

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2019

V/v: “Ly hôn giữa chị A và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Ông Nguyễn H Thái;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019. Về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-NHGD ngày 06 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Minh H ngày 18/10/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh H có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh H đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế từ tháng 5 năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị A vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H không có ý kiến, quan điểm, chứng cứ cung cấp giao nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Minh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự, nhưng tại phiên tòa anh H vẫn vắng mặt, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn ngày 18/10/2008, tại UBND xã Song Mai, thành phố Bắc Giang; trước khi kết hôn chị A, anh H có được tự nguyện, tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Chị A, anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị A được ly hôn với anh H.

[4] *Về con chung:* Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Minh H.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ, chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003708 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Song Mai, TPBG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân